

Số: *136* /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày *14* tháng *7* năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 và năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sau khi xem xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2264/TTr-SNN ngày 30/6/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 và năm 2023 (sau đây gọi là Chương trình) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Góp phần thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ, đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch Chương trình đã đề ra trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025.

- Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; thống nhất công tác chỉ đạo giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về nội dung giám sát, đánh giá.

- Phân công rõ nhiệm vụ tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện, xác định mức độ đạt các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí, tác động của Chương trình hằng năm, giữa kỳ và giai đoạn đảm bảo thường xuyên, sâu sát, kịp thời phát hiện và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện; đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong tổ chức thực hiện và theo dõi việc thực hiện kiến nghị đã đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá phải bám sát mục tiêu, nội dung của Chương trình; đảm bảo khách quan, trung thực, đúng thực chất, đầy đủ kết quả đạt được; không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được kiểm tra, giám sát; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý, khắc phục những tồn tại, hạn chế thông qua công tác kiểm tra, giám sát.

- Hoạt động giám sát, đánh giá phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động kiểm tra, giám sát khác thuộc phạm vi, quyền hạn của các cơ quan đã được pháp luật quy định và phải được thực hiện thường xuyên theo định kỳ hoặc đột xuất đảm bảo thời gian, nội dung theo quy định.

- Kịp thời biểu dương khen thưởng và nhân rộng các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời phê bình, xử lý các tập thể, cá nhân chưa thực hiện, chậm thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Đối tượng

- Cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện và các chủ đầu tư thực hiện Chương trình.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và đối tượng tham gia thực hiện Chương trình.

- Các tổ chức, các nhân có liên quan.

2. Thời gian

- Đối với công tác kiểm tra, giám sát: Thời gian thực hiện định kỳ theo kế hoạch hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; năm 2023, tổ chức kiểm tra, giám sát vào quý III, quý IV năm 2023.

- Đối với công tác đánh giá: Thực hiện đánh giá định kỳ, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, đánh giá tác động và đánh giá đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN

1. Kiểm tra, giám sát Chương trình

1.1. Nội dung kiểm tra, giám sát

- Việc triển khai thực hiện các văn bản quản lý chỉ đạo, điều hành Chương trình của cấp trên; ban hành các văn bản quản lý, chỉ đạo hướng dẫn thực hiện Chương trình; lập kế hoạch thực hiện giai đoạn 5 năm và kế hoạch hằng năm; thực hiện xây dựng tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình; công tác truyền thông, tăng cường năng lực quản lý Chương trình,...

- Tiến độ, mức độ, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; khối lượng thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình.

- Tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư, dự toán ngân sách nhà nước: Kết quả huy động, sử dụng vốn thực hiện chương trình; tình hình sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong thực hiện các dự án đầu tư, nội dung, hoạt động thuộc chương trình (giải ngân, thanh toán, quyết toán, nợ đọng xây dựng cơ bản...).

- Năng lực tổ chức, việc chấp hành các quy định về quản lý chương trình, quản lý đầu tư, biện pháp xử lý các vấn đề vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền phát hiện (nếu có).

- Việc chấp hành chế độ giám sát, đánh giá Chương trình của các nội dung thành phần, các Chương trình chuyên đề.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, kết quả xử lý các vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt thẩm quyền.

1.2. Trình tự kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình

- Lập và trình duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát: Cơ quan có thẩm quyền quyết định nội dung kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình; ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát, đề cương, biểu mẫu báo cáo và thông báo đến đơn vị thực hiện.

- Thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát (nếu có): Cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

- Thông báo kế hoạch kiểm tra, giám sát và yêu cầu chuẩn bị tài liệu phục vụ kiểm tra. Thời gian chuẩn bị tài liệu của đối tượng kiểm tra, giám sát tối đa là 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu chuẩn bị tài liệu.

- Tiến hành kiểm tra, giám sát: Thời gian kiểm tra tại hiện trường của Đoàn giám sát tối đa là 20 ngày.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả giám sát: Thời gian tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra tối đa là 20 ngày.

- Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát: Thời gian thực hiện tối đa là 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Đoàn kiểm tra, giám sát.

1.3. Phương pháp kiểm tra, giám sát

- Thu thập các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, các báo cáo kiểm tra, giám sát (kỳ trước), báo cáo đánh giá và các tài liệu liên quan của địa phương và đối tượng được kiểm tra, giám sát.

- Kiểm tra, giám sát gián tiếp thông qua báo cáo và trực tiếp tại địa phương, đơn vị theo nội dung kế hoạch kiểm tra, giám sát.

- Tham vấn cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện, xã.

- Tham vấn các đối tượng thụ hưởng để đánh giá mức độ tiếp cận và thụ hưởng Chương trình.

2. Đánh giá Chương trình

2.1. Trình tự đánh giá

- Lập và phê duyệt Kế hoạch đánh giá.

- Thành lập Đoàn đánh giá (nếu có), thuê đơn vị tư vấn đánh giá (nếu có).

- Thông báo Kế hoạch đánh giá và yêu cầu chuẩn bị tài liệu phục vụ đánh giá.

- Chuẩn bị Kế hoạch đánh giá chi tiết.

- Thu thập và phân tích dữ liệu.

- Báo cáo các kết quả đánh giá.
- Thông báo kết quả đánh giá.

2.2. Nội dung đánh giá

2.2.1. Đánh giá hằng năm

- Công tác quản lý Chương trình trong năm thực hiện, gồm: Kết quả xây dựng cơ chế, chính sách trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.
- Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch hằng năm, giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền giao.
- Tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân.
- Phương hướng, giải pháp thực hiện các năm tiếp theo.

2.2.2. Đánh giá giữa kỳ

- Công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng cơ chế, chính sách trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; hoạt động tuyên truyền; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.
- Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, gồm: Sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình so với mục tiêu Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chương trình đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch giai đoạn 5 năm.
- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.
- Đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình từ thời điểm đánh giá đến năm cuối giai đoạn 5 năm, bao gồm đề xuất điều chỉnh Chương trình (nếu có).

2.2.3. Đánh giá cuối kỳ và đánh giá tác động

- Công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng hệ thống các cơ chế chính sách trong quản lý, tổ chức thực hiện; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động tuyên truyền; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.
- Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của Chương trình đối với phát triển kinh tế - xã hội; tính bền vững của Chương trình; bình đẳng giới; môi trường, sinh thái.

- Bài học rút ra sau quá trình thực hiện Chương trình và đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả đã đạt được của Chương trình; các biện pháp để giảm thiểu các tác động tiêu cực về xã hội, môi trường (nếu có).

2.2.4. Đánh giá đột xuất

- Sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình đến thời điểm đánh giá so với mục tiêu; mức độ hoàn thành khối lượng công việc đến thời điểm đánh giá.

- Xác định những phát sinh ngoài dự kiến (nếu có), nguyên nhân phát sinh ngoài dự kiến và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; ảnh hưởng của những phát sinh đến việc thực hiện Chương trình, khả năng hoàn thành mục tiêu của Chương trình.

- Đề xuất các giải pháp cần thiết.

2.3. Mẫu biểu báo cáo

- Các đơn vị phụ trách nội dung thành phần, các Chương trình chuyên đề; các cơ quan, đơn vị liên quan được phân công phụ trách tiêu chí nông thôn mới báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- UBND cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo mẫu số 01 và mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- UBND cấp xã: Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình cấp xã theo mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.4. Chế độ báo cáo

- Đánh giá định kỳ: Báo cáo 6 tháng trước ngày 20/6; báo cáo năm trước ngày 10/12 cùng năm kế hoạch.

- Đánh giá giữa kỳ: Trước ngày 01/8/2023.

- Đánh giá cuối kỳ và đánh giá tác động: Trước ngày 15/8/2025.

- Đánh giá đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh*) để tổng hợp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình và nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định. Kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết đối với những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và đánh giá hằng năm; thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá trình UBND tỉnh phê duyệt (nếu có).

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá theo kế hoạch và tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá theo quy định; theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (nếu có) của địa phương được giám sát.

- Định kỳ, hằng năm tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện trên địa bàn tỉnh, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, cơ quan trung ương có liên quan theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị (*phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí; các nội dung, nội dung thành phần; các Chương trình chuyên đề trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới*)

- Hàng năm, tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ có liên quan hoặc chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát đánh giá lồng ghép với các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện giám sát, đánh giá thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, hoạt động do sở, ngành quản lý.

- Thu thập thông tin, tổng hợp, báo cáo kiểm tra, giám sát; báo cáo đánh giá định kỳ 6 tháng, hằng năm, giữa kỳ, cuối kỳ và đột xuất đối với các nhiệm vụ, nội dung thành phần thuộc Chương trình do sở, ban, ngành chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức giám sát, đánh giá đối với cấp xã hằng năm. Chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện thu thập thông tin, số liệu, tiến độ về quá trình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; triển khai thực hiện các nội dung giám sát Chương trình theo quy định;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá và báo cáo theo quy định;

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn quản lý theo quy định;

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (nếu có) của đơn vị được giám sát.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Chỉ đạo các cấp hội cơ sở tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá và phản biện xã hội kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 và năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện và gửi báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- LDP VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

Báchcht, 08/7/2023, KH 1

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình